



BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC LÝ THUYẾT

MÔN HỌC: Tiếng Anh 3

SỐ TC: 2

LỚP: 22C3-CNÔ2

ĐỢT: HK1 (2023 - 2024)

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV		Điểm kiểm tra						Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)	
				Thường xuyên (hệ số 1)				Định kỳ (hệ số 2)						
1	22003888	Nguyễn Tuấn Anh		9.00	9.00			9.00			9.00	6.90	7.70	
2	22003810	Lương Đình Cường		9.00	8.50			9.50			9.10	4.00	6.10	
3	22002005	Nguyễn Tất Đạt		10.00	9.50			9.50			9.60	6.80	7.90	
4	22003330	Nguyễn Thanh Duy		9.00	9.50			9.00			9.10	3.60	5.80	
5	22004488	Nguyễn Văn Thái	Giang	9.00	9.00			9.00			9.00	0.00	3.60	
6	22003808	Nguyễn Lê Quốc Hải		6.00	4.00			5.00			5.00	0.00	2.00	
7	22004095	Nghiêm Nguyễn Gia Phong	Hào	10.00	9.50			10.00			9.90	4.30	6.50	
8	22003633	Phạm Hải Hiệp		9.50	10.00			10.00			9.90	5.30	7.10	
9	22003445	Dương Quốc Huy	Hoàng	9.00	9.00			9.00			9.00	2.40	5.00	
10	22004360	Bùi Thanh Huy		10.00	9.50			10.00			9.90	5.60	7.30	
11	22000552	Nguyễn Minh Khánh		10.00	9.50			10.00			9.90	7.90	8.70	
12	21000842	Ngô Hoàng Đăng Khoa		9.00	8.50			9.00			8.90	5.40	6.80	
13	22002133	Huỳnh Kim Khuê		7.00	8.00			7.50			7.50	5.30	6.20	
14	22003308	Lê Quyền Gia Nghĩa		10.00	9.50			10.00			9.90	6.40	7.80	
15	22000730	Nguyễn Hữu Nghĩa		7.00	9.00			8.00			8.00	6.10	6.90	
16	22003542	Trần Hữu Nghĩa		10.00	9.50			10.00			9.90	7.90	8.70	
17	22003648	Đoàn Trung Nguyên		6.00	4.00			5.00			5.00	4.00	4.40	
18	22003358	Trần Huy Phát		10.00	9.50			10.00			9.90	5.90	7.50	
19	21000903	Trần Tấn Phát		10.00	9.50			10.00			9.90	2.90	5.70	
20	22003408	Huỳnh Thanh Phong		8.50	9.50			9.00			9.00	4.40	6.20	
21	22003083	Hồ Hoàng Phúc		9.50	10.00			10.00			9.90	3.00	5.80	
22	22002465	Hồ Nguyễn Gia Phúc		9.00	9.50			9.00			9.10	4.60	6.40	
23	22002685	Nguyễn Thành Phương		9.00	9.50			9.50			9.40	5.50	7.10	
24	22003194	Phạm Huỳnh Thanh Quyển		9.50	10.00			10.00			9.90	5.50	7.30	
25	22003765	Nguyễn Ngô Anh Thái		9.00	8.50			9.00			8.90	5.40	6.80	
26	22004253	Trương Duy Thịnh		8.00	7.50			8.00			7.90	3.10	5.00	
27	22003984	Nguyễn Hải Tín		9.00	9.00			9.50			9.30	4.40	6.30	
28	22003678	Nguyễn Khắc Vinh		9.50	9.00			9.50			9.40	4.40	6.40	

Tổng số SV	28
Xếp loại	Số lượng Tỷ lệ (%)
Giỏi	2 7.14
Khá	8 28.57
Trung bình	13 46.43
Trung bình	0 0
Trung bình yếu	3 10.71
Trung bình yếu	0 0
Yếu	2 7.14

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2024
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

Nguyễn Thị Bảo Trân

TT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm kiểm tra		Điểm TBKT	Điểm thi KTMH	Điểm MH (lần 1)	Điểm MH (lần 2)
			Thường xuyên (hệ số 1)	Định kỳ (hệ số 2)				